

HÌNH THÀNH NĂNG LỰC DẠY HỌC VĂN NGHỊ LUẬN CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM NGÀNH NGỮ VĂN

NGUYỄN THỊ THU THỦY

Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên
Email: thuythu1930@yahoo.com.vn

Tóm tắt: Việc hình thành năng lực dạy học văn nghị luận cho sinh viên sư phạm ngành Ngữ văn là một nhiệm vụ quan trọng và cần thiết. Sinh viên cần phải có năng lực tạo lập văn bản nghị luận và được rèn luyện thành thạo kĩ năng dạy học văn nghị luận ở trường phổ thông. Quá trình hình thành năng lực dạy học Ngữ văn nói chung và dạy học văn nghị luận nói riêng cho sinh viên được tổ chức theo ba giai đoạn cơ bản: (1) Hình thành kiến thức về dạy học văn nghị luận; (2): Rèn luyện kĩ năng dạy học văn nghị luận; (3) Hình thành năng lực dạy học văn nghị luận. Việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng chuẩn đầu ra là góp phần vào thành công của công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Năng lực dạy học; văn nghị luận; sinh viên sư phạm; Ngữ văn.

(Nhận bài ngày 06/8/2017; Nhận kết quả phân biên và chỉnh sửa ngày 15/8/2017; Duyệt đăng ngày 25/8/2017).

1. Đặt vấn đề

Nghị luận là thể văn gắn với đời sống thực tiễn của người học ở cả phương diện đề tài và phương thức biểu đạt. Bài văn nghị luận là sản phẩm của quá trình nhận biết, phân tích, đánh giá (ĐG) những vấn đề về văn học hoặc đời sống xã hội. Viết bài văn nghị luận, người học được tự nhận thức về cuộc sống con người và thời đại, được rèn luyện tư tưởng, phát triển trí tuệ và nâng cao các năng lực (NL) thực tế cho bản thân. Với ý nghĩa đó, văn nghị luận được đưa vào chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông. Bắt đầu từ lớp 7, học sinh (HS) đã được tiếp xúc với văn nghị luận và học nâng cao cho đến lớp 12. Số lượng bài học, tiết học dành cho thể loại này khá nhiều. Khi xem xét thực trạng về NL người học và quá trình hình thành NL viết văn nghị luận cho người học, ta có thể thấy nội dung, cách thức dạy học (DH), kiểm tra, ĐG chưa đáp ứng được mục tiêu DH. Nhiều HS còn mơ hồ, chưa viết được bài văn nghị luận theo yêu cầu... Vì vậy, việc trang bị kiến thức lí luận, rèn luyện kĩ năng (KN) thiết kế, tổ chức các hoạt động DH, hình thành NL DH văn nghị luận cho sinh viên (SV) sư phạm Ngữ văn là một nhiệm vụ quan trọng và cần thiết.

2. Năng lực dạy học văn nghị luận

Văn nghị luận thường bàn về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn học, chính trị hoặc đời sống nhằm thể hiện tư tưởng, quan điểm lập trường của người viết. Bài văn nhằm làm sáng tỏ vấn đề và thuyết phục người đọc, người nghe. Do đó, người viết phải vận dụng nhiều thao tác tư duy, nhiều lí lẽ, dẫn chứng và thao tác nghị luận trong quá trình làm bài. Bàn đến NL DH văn nghị luận, trước hết chúng ta phải xác định rõ NL tạo lập văn bản nghị luận. Hoạt động DH được cấu tạo bởi hoạt động dạy (giáo viên (GV) là chủ thể) và hoạt động học (HS là chủ thể). Là chủ thể của hoạt động dạy, GV phải có NL tạo lập

văn nghị luận và hiểu rõ về quy trình hình thành, phát triển NL tạo lập văn bản nghị luận cho HS phổ thông.

Từ khái niệm NL: "NL là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, KN và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể" [1]; "NL là một hệ thống các cấu trúc tinh thần bên trong và khả năng huy động các kiến thức, KN nhận thức, KN thực hành và thái độ, cảm xúc, giá trị, đạo đức, động lực của một người để thực hiện thành công các hoạt động trong một bối cảnh cụ thể" [2, tr.51]. Chúng ta mô tả được các tiêu chí, chỉ báo hành vi cụ thể trong cấu trúc của NL viết văn nghị luận (Bảng 1).

a) *Yêu cầu đối với việc dạy học văn nghị luận ở trường phổ thông*

- Nội dung DH đảm bảo đạt mục tiêu hình thành và phát triển NL viết văn nghị luận cho HS phổ thông: Nắm vững kiến thức về văn nghị luận; thành thạo KN viết văn nghị luận; ý thức được vai trò của văn nghị luận trong đời sống. Từ đó, HS biết sử dụng hiệu quả văn nghị luận trong giao tiếp.

- Phương pháp DH lí thuyết và DH thực hành KN tạo lập văn bản nghị luận cần được vận dụng theo lí thuyết kiến tạo, đảm bảo dễ tiếp nhận, kích thích nhu cầu, hứng thú và phát huy NL HS.

- Phương pháp ĐG phù hợp, phản hồi tích cực giúp điều chỉnh kịp thời quá trình DH, phát triển NL HS.

b) *Mô tả NL DH văn nghị luận của GV phổ thông*

Trước tiên, SV được nghiên cứu, học tập các tri thức khoa học thuộc khối kiến thức đại cương như Triết học, Tâm lí học, Giáo dục học, Tin học,... Bước sang giai đoạn

*Bảng 1: Các tiêu chí trong cấu trúc NL tạo lập văn bản nghị luận*

NL tạo lập văn bản nghị luận	
Tiêu chí	Chỉ báo hành vi (minh chứng biểu hiện)
Nắm vững kiến thức về văn nghị luận	- Trình bày, lí giải được những vấn đề lí thuyết về văn nghị luận (khái niệm, đặc điểm, yêu cầu, đối tượng và mục đích, KN và quy trình tạo lập). - Phân biệt được văn bản nghị luận với các kiểu văn bản khác. - Vận dụng được kiến thức về văn nghị luận vào tạo lập văn bản nghị luận trong giao tiếp. - Hướng dẫn hỗ trợ người khác nắm vững những vấn đề lí thuyết về văn nghị luận.
Xác định được đối tượng và mục đích nghị luận	- Phân tích và xác định đúng vấn đề nghị luận, lĩnh vực đời sống và tư liệu liên quan. - Hướng tới đối tượng giao tiếp cần thuyết phục (làm tăng sự hiểu biết, bộc lộ niềm xúc động, bày tỏ chính kiến, khuyên nhủ, kêu gọi, khơi dậy,...). - Xác định chiến lược giao tiếp nhằm mục đích tác động tới người đọc về nhận thức (thông tin), hành vi (quan điểm, ý chí) và tình cảm thẩm mĩ (cảm xúc).
Nắm bắt vấn đề nghị luận	- Tư duy cụ thể, sâu sắc về vấn đề nghị luận (quan sát, phân tích, nhận biết, liên tưởng, bác bỏ, bình luận khái quát các khía cạnh của vấn đề). - Nêu và giải quyết vấn đề, xem xét mọi khía cạnh và phương diện của vấn đề. - Khái quát được những vấn đề tư tưởng có ý nghĩa tác động đến nhận thức, tình cảm và hành động đối với người đọc.
Nêu được quan điểm của bản thân	- Sử dụng thao tác phân tích để tách các yếu tố, các thuộc tính và các mối quan hệ nhất định trong vấn đề nghị luận, lọc ra trong đó thuộc tính quan trọng, cơ bản nhất để thiết lập quan điểm tổng quát. - Hợp nhất nhiều liên tưởng khác nhau nhưng có chung những thuộc tính, những liên hệ, quan hệ nhất định thành một nhóm, một loại để khái quát thành ý lớn, ý tổng quát bao trùm. - Lập luận, tư duy về ý nghĩa tư tưởng của vấn đề và diễn đạt rõ ràng, chính xác quan điểm của mình. - Nêu được ý kiến riêng của mình về vấn đề nghị luận. Quan điểm đó phải có ý nghĩa tác động vào tư tưởng và tình cảm của người đọc.
Lựa chọn và sử dụng lập luận phù hợp	- Xây dựng lập luận triển khai quan điểm, ý kiến của mình bằng hệ thống luận điểm, luận cứ. - Lựa chọn các lập luận (giải thích, phân tích, chứng minh, bác bỏ, so sánh, bình luận) để triển khai luận điểm, luận cứ.
Lập được dàn ý chi tiết (luận cứ)	- Hệ thống luận điểm, luận cứ phản ánh đúng nội dung vấn đề nghị luận, có cơ sở đạo lí, cơ sở khoa học vững chắc và tình cảm trong sáng; phản ánh đầy đủ nội dung cơ bản của vấn đề nghị luận, tránh thiếu ý hoặc thừa ý; tiêu biểu, phản ánh sâu sắc nội dung vấn đề nghị luận và mang tính sáng tạo, phát hiện riêng của người viết. - Ý được sắp xếp logic, khoa học hướng đến mục đích giao tiếp nhất định.
Xây dựng được đoạn văn và liên kết đoạn văn	- Sử dụng lập luận để triển khai luận điểm, luận cứ sáng rõ, sâu sắc, thuyết phục, lôi cuốn được người nghe. - Lựa chọn cách trình bày đoạn văn đa dạng, linh hoạt (diễn dịch, quy nạp và tổng phân hợp). - Liên kết nội dung và hình thức trong đoạn văn, bài văn.
Sử dụng văn bản nghị luận hiệu quả trong giao tiếp	- Biết đặt vấn đề nghị luận trong tình huống giao tiếp cụ thể để bài viết có phương hướng, triển khai sâu sắc nhằm tăng sức thuyết phục. - Viết thành thạo các kiểu bài văn nghị luận. - Sử dụng văn bản nghị luận phù hợp, hiệu quả trong tình huống giao tiếp cụ thể.

đào tạo các KN DH, hình thành NL nghề nghiệp, SV được nghiên cứu, học tập khối kiến thức ngành Ngữ văn và khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Đây là giai đoạn đào tạo NL chuyên môn sâu đóng vai trò quyết định chất lượng đào tạo của chương trình có đáp ứng chuẩn đầu ra hay không?

Giai đoạn 1: Hình thành kiến thức về DH văn nghị luận

- Mục đích: SV có nền tảng kiến thức rộng, vững chắc về văn nghị luận để có thể trình bày, lí giải, hướng dẫn HS phổ thông tiếp nhận kiến thức lí thuyết về văn nghị luận và tạo lập văn bản nghị luận; SV nhận biết và

thông hiểu về quá trình DH văn nghị luận ở trường phổ thông để có thể thiết kế bài học, tổ chức hoạt động DH đạt mục tiêu đặt ra.

- Yêu cầu: Đảm bảo các nguyên tắc DH, chú ý nguyên tắc thống nhất giữa lí luận với thực tiễn nghề nghiệp; Giảng viên phải là nhà khoa học, chuyên gia giáo dục tư vấn, hướng dẫn SV tự học, phát huy NL nghiên cứu, hình thành kiến thức, bồi dưỡng phẩm chất nghề nghiệp.

- Tổ chức hoạt động học tập:

+ SV chủ động nghiên cứu tài liệu, giáo trình, chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn, thiết kế bài học,

Bảng 2: NL DH văn nghị luận của GV phổ thông

TT	Tiêu chí	Chỉ báo hành vi (minh chứng thể hiện NL)
1	Phát triển chương trình phần văn nghị luận	- Phân tích được đối tượng HS trên địa bàn trường học (NL, nhu cầu nghị luận, hứng thú...). - Phát triển chương trình phần văn nghị luận (xây dựng được nội dung DH bám sát mục tiêu, nội dung chương trình, sách giáo khoa, phù hợp với nhu cầu phát triển NL của HS).
2	Xây dựng kế hoạch DH văn nghị luận	Xây dựng kế hoạch DH phần văn nghị luận cho kì học, năm học bám sát với nội dung, yêu cầu của chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn và phù hợp với HS.
3	Thiết kế bài học về văn nghị luận	- Thiết kế bài học về văn nghị luận theo định hướng hình thành và phát triển NL HS phù hợp với mục tiêu của chương trình, bài học và điều kiện DH, đối tượng HS. - Các hoạt động học tập của HS được thiết kế hệ thống, sáng rõ, bám sát mức độ nhận thức và nhu cầu, hứng thú của HS. - Nội dung chính xác, khoa học; phương pháp phù hợp, phát huy được NL HS.
4	Tổ chức hoạt động DH văn nghị luận	- Lựa chọn được hình thức DH phù hợp. - Thực hiện đầy đủ các khâu của quá trình tổ chức giờ học. - Tổ chức linh hoạt, sáng tạo các hoạt động học tập của HS theo thiết kế bài học.
5	Sử dụng phương pháp, kĩ thuật DH	- Vận dụng được các phương pháp đặc thù trong DH làm văn (phương pháp phân tích mẫu, phương pháp dạy thực hành) và phương pháp DH tích cực (phương pháp vấn đáp, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp đóng vai, phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp DH dự án...). - Kết hợp vận dụng các kĩ thuật DH tích cực vào tổ chức các hoạt động DH (Đặt câu hỏi, Khăn trải bàn, Công đoạn, Phòng tranh, Các mảnh ghép, Bản đồ tư duy...).
6	Sử dụng phương tiện DH và công nghệ thông tin trong DH	- Sử dụng hiệu quả các phương tiện DH cơ bản trong DH Ngữ văn (bảng, phấn, sách giáo khoa, sách GV, tranh ảnh, băng hình...). - Ứng dụng được công nghệ thông tin trong các hoạt động DH (thiết kế bài học, chuyển giao nhiệm vụ học tập, minh họa nội dung DH,...). - Thiết kế bài giảng e - learning; Thiết kế sản phẩm học tập của HS dạng powerpoint và clip phóng sự truyền hình trình bày các vấn đề nghị luận.
7	ĐG hoạt động học tập, ĐG NL HS	- Xác định được tiêu chí ĐG NL viết văn nghị luận của HS (ĐG quá trình và ĐG kết quả). - Xây dựng được câu hỏi, bài tập, ma trận để thi ĐG NL viết văn nghị luận của HS.

video giờ giảng bài học về văn nghị luận ở trường phổ thông, bài văn nghị luận của HS phổ thông đã được ĐG (từ lớp 7 đến lớp 12; nghị luận xã hội và nghị luận văn học; 4 loại - giỏi, khá, trung bình, yếu kém). Phương pháp chủ đạo là phương pháp tự học.

+ SV trình bày, lí giải được kiến thức lí thuyết về văn nghị luận, nội dung DH văn nghị luận ở trường phổ thông; Giảng viên tổ chức cho SV trong lớp tranh biện và rút ra những vấn đề trọng tâm. Phương pháp chủ đạo là DH nêu vấn đề.

+ Giảng viên giao nhiệm vụ; SV nhận biết, thông hiểu, lí giải, phân tích, ĐG được các hoạt động DH văn nghị luận, phương pháp, hình thức, phương tiện DH được vận dụng trong DH văn nghị luận. Giảng viên nêu vấn đề, SV tranh biện và rút ra những vấn đề trọng tâm. Phương pháp chủ đạo là phương pháp phân tích mẫu và phương pháp thảo luận.

+ Giảng viên giao nhiệm vụ cho 5 nhóm SV vòng 1 phân tích, ĐG được NL tạo lập một kiểu bài văn nghị luận của HS (từ lớp 7 đến lớp 12) và 5 nhóm SV vòng 2 phân

tích, ĐG được NL tạo lập văn bản nghị luận của HS (từ lớp 7 đến lớp 12). Sử dụng kĩ thuật Các mảnh ghép hoặc phương pháp DH theo nhóm.

- ĐG kết quả học tập: Sử dụng hình thức ĐG quá trình (bài thuyết trình, ý kiến tranh biện của SV; Sản phẩm hoạt động nhóm).

Giai đoạn 2: Rèn luyện KN DH văn nghị luận

- Mục đích: SV thành thực KN phát triển chương trình, thiết kế bài học, tổ chức hoạt động DH để DH văn nghị luận ở trường phổ thông đạt mục tiêu đặt ra.

- Yêu cầu: Đảm bảo các nguyên tắc DH, chú ý nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa tính khoa học, tính giáo dục và tính nghề nghiệp; Giảng viên phải là chuyên gia giáo dục tư vấn, hướng dẫn SV thực hành rèn luyện KN DH văn nghị luận, bồi dưỡng phẩm chất nghề nghiệp; SV kiên trì rèn luyện, tích cực, chủ động, sáng tạo trong lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức DH.

- Tổ chức hoạt động học tập:

+ Giảng viên giao nhiệm vụ; SV các nhóm nghiên cứu phát triển chương trình nhà trường phần văn nghị



luận (mỗi nhóm nghiên cứu đối tượng HS trên một địa bàn trường học cụ thể; lựa chọn nội dung, xây dựng chương trình phần văn nghị luận); Thảo luận, ĐG sản phẩm; Rút ra những kết luận cần thiết về KN xây dựng chương trình phần văn nghị luận. Phương pháp chủ đạo là phương pháp thực hành, phương pháp thảo luận theo nhóm.

+ Giảng viên giao nhiệm vụ yêu cầu các nhóm SV xây dựng kế hoạch DH phần văn nghị luận, thiết kế các dạng bài học về văn nghị luận; Các nhóm SV thảo luận, lựa chọn nội dung, phương pháp, thiết kế các hoạt động học tập bám sát mục tiêu hình thành, phát triển NL, phẩm chất cho HS; Thảo luận, ĐG sản phẩm; Giảng viên yêu cầu nhóm SV thuyết minh rõ về thiết kế, SV trong lớp phân biện; Rút ra những kết luận cần thiết về KN xây dựng kế hoạch DH và thiết kế bài học. Phương pháp chủ đạo là phương pháp thực hành và phương pháp thảo luận theo nhóm.

+ Giảng viên hướng dẫn, gợi ý cho SV thảo luận cách tổ chức từng hoạt động DH trong thiết kế, khuyến khích sự sáng tạo trong cách vận dụng phương pháp, hình thức, phương tiện DH. Giảng viên hoặc SV làm mẫu về cách trình bày bảng, cách sử dụng lời giảng, giọng giảng, cách điều khiển các hoạt động học tập của SV, cách gợi hứng thú, kích lệ các đối tượng HS trong lớp học. Phương pháp chủ đạo là phương pháp thực hành và phương pháp thảo luận trên lớp.

+ SV thực hành giảng tập ở nhà. Giảng viên tổ chức nhận xét, ĐG giờ giảng của SV (tự ĐG, SV trong lớp ĐG, giảng viên ĐG bằng phiếu ĐG giờ dạy của GV phổ thông). Rút ra những kết luận cần thiết về KN tổ chức các hoạt động học tập của SV. Phương pháp chủ đạo là phương pháp thực hành và phương pháp thảo luận theo lớp.

- ĐG kết quả học tập: Sử dụng hình thức ĐG quá trình (sản phẩm thiết kế bài học của nhóm, bài giảng, ý kiến tranh biện của SV).

Giai đoạn 3: Hình thành NL DH văn nghị luận

- Mục đích: SV có NL DH văn nghị luận, đáp ứng chuẩn đầu ra của đào tạo GV Ngữ văn trong các trường sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông theo yêu cầu đổi mới.

- Yêu cầu: Đảm bảo các nguyên tắc DH, chú ý nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa tính khoa học, tính giáo dục và tính nghề nghiệp; Bám sát mục tiêu DH là hình thành và phát triển NL DH, phẩm chất nghề nghiệp cho SV; Hoạt động thực tế phổ thông, kiến tập, thực tập sư phạm phải đảm bảo nâng cao được NL chuyên môn cho SV; SV phải say mê, tâm huyết tích cực trải nghiệm hoạt động DH văn nghị luận tại trường phổ thông.

- Tổ chức hoạt động học tập:

+ Hoạt động tham gia nghiên cứu thực tế chuyên môn tại trường phổ thông: SV nghiên cứu chương trình,

kế hoạch DH, thiết kế bài học; dự giờ; làm công tác trợ giảng cho GV phổ thông; hoàn thành các sản phẩm nghiên cứu theo yêu cầu của giảng viên; Giảng viên hướng dẫn, giám sát và ĐG mức độ hoàn thành kết quả nghiên cứu của SV, kịp thời bổ sung kiến thức và rèn luyện KN còn yếu cho SV.

+ Hoạt động kiến tập sư phạm trong 3 đến 4 tuần tại trường phổ thông: SV bước đầu trải nghiệm công việc xây dựng chương trình, kế hoạch DH, thiết kế bài học; Dự giờ; làm công tác trợ giảng cho GV phổ thông; Dạy một số giờ (có giờ văn nghị luận) dưới sự hướng dẫn tư vấn của GV phổ thông; ĐG, rút kinh nghiệm giờ dạy với GV phổ thông.

+ Hoạt động thực tập sư phạm trong 8 tuần tại trường phổ thông: SV được trải nghiệm công việc xây dựng chương trình, kế hoạch DH, thiết kế bài học; Dự giờ; Làm công tác trợ giảng cho GV phổ thông; Dạy 8 giờ (có giờ văn nghị luận) dưới sự hướng dẫn tư vấn của GV phổ thông; ĐG, rút kinh nghiệm giờ dạy với GV phổ thông.

- ĐG kết quả học tập: Sử dụng hình thức ĐG quá trình (bài nghiên cứu thực tế chuyên môn do giảng viên ĐG, giáo án và giờ dạy khi kiến tập, thực tập do GV phổ thông ĐG).

Quá trình hình thành NL DH Ngữ văn nói chung và DH văn nghị luận nói riêng cho SV được tổ chức theo ba giai đoạn cơ bản trên. SV đã được trang bị kiến thức lý luận về văn nghị luận ở các học phần kiến thức cơ bản (Làm văn, KN viết các kiểu bài văn), kiến thức lý luận về phát triển chương trình, phương pháp DH ở khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Để hình thành NL DH văn nghị luận, SV phải vận dụng hiệu quả kiến thức và rèn luyện thật tốt các KN, tích cực trải nghiệm DH ở trường phổ thông.

3. Kết luận

Các trường sư phạm đã có sự đổi mới trong công tác đào tạo SV trở thành các nhà giáo dục môn Ngữ văn ở trường phổ thông nhưng chưa tạo được những chuyển biến rõ rệt. Quá trình đào tạo còn nhiều hạn chế từ việc xác định mục tiêu, xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế nội dung chương trình đến việc sử dụng phương pháp, hình thức DH để tổ chức các hoạt động học tập, nghiên cứu và cách thức ĐG kết quả học tập của SV. Vì thế, chất lượng sản phẩm đào tạo chưa đáp ứng tốt yêu cầu của DH Ngữ văn ở trường phổ thông. Khoa Ngữ văn trong các trường sư phạm cần đặc biệt quan tâm đến cách thức tổ chức quá trình đào tạo để hình thành và phát triển NL nghề nghiệp cho SV. Mỗi giảng viên đều phải đề cao mục tiêu hình thành và rèn luyện NL DH cho SV, đổi mới cách tiếp cận bài giảng, môn học, đổi mới phương pháp DH để cùng làm nên môi trường học tập sáng tạo và phát triển trong các nhà trường sư phạm, cùng góp phần vào sự thành công của công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, Tài liệu lưu hành nội bộ.

[2]. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2016), *Chương trình tiếp cận năng lực và đánh giá năng lực người học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2012), *Kiểm hội thảo Tập huấn quốc gia về Phát triển kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm qua hệ thống trường thực hành*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Tài liệu tập huấn*

đạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn cấp trung học phổ thông (lưu hành nội bộ).

[5]. Đỗ Ngọc Thống - Phạm Minh Diệu - Nguyễn Thành Thi, (2007), *Làm văn*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[6]. McDougal Littell, *The language of Literature*, California Edition, grade VI, VIII.

[7]. Joy M.Reid (1982), *The Process of Composition*, by Prentice - Hall - Newyork.

FORMING COMPETENCE OF ARGUMENTATIVE LITERATURE TEACHING FOR PEDAGOGICAL STUDENTS IN VIETNAMESE LANGUAGE MAJOR

NGUYEN THI THU THUY

Thai Nguyen University of Education

Email: thuythu1930@yahoo.com.vn

Abstract: *The formation of argumentative instructional competence for pedagogical students in Vietnamese language major is an important and necessary task. Students must have competence to develop argumentative texts and be proficient in skill of argumentative instruction in high school. The process of shaping Vietnamese language teaching competence and argumentative literature teaching competence in particular for students was organized in three basic phases: (1) Form knowledge about argumentative literature teaching; (2) Practise skills of argumentative literature teaching; (3) Form competence of argumentative literature teaching. Improving quality of teachers' training to meet the output standard means to contribute to the success of the current educational reform.*

Keywords: *Teaching competence; argumentative essay; pedagogical students; Vietnamese language.*